

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Kon Plông, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Quang P, sinh năm 199x.

Chị Bùi Thị H, sinh năm 199x.

Cùng địa chỉ: Số nhà ..., đường T, tổ dân phố, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang P và chị Bùi Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 26/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Long (nay là thị trấn Măng Đen), huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P và chị H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Quang P và chị Bùi Thị H thỏa thuận được người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con, thỏa thuận được việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con, anh P và chị H đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Quang P và chị Bùi Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Quang P và chị Bùi Thị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Quang P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự.

[6] Xét đề nghị của anh P và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang P và chị Bùi Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con Lê Bùi Huyền A sinh ngày .../.../201x cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quang P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Quang P và chị Bùi Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Quang P và chị Bùi Thị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Quang P tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001029 ngày 24/6/2024. Anh Lê Quang P đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND Thị trấn Măng Đen;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xong